

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày 29 -10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Đức Lộc;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Nhà văn hóa xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với cáo:

Nông Đức T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1994, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Tại thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ và bà Nông Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Vương Ký L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 22/6/2019, Tổ Công tác Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với phòng PA01 Công an tỉnh Lạng Sơn và Trạm Biên

phòng C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại đường mòn G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 (hai) nam thanh niên đang vác trên vai mỗi người 01 (một) bao tải dừa màu xanh từ hướng từ Trung Quốc vào Việt Nam. Tiến hành kiểm tra, nam thanh niên mặc áo đỏ đi trước bỏ lại bao hàng và bỏ chạy theo hướng đường mòn G quay trở lại Trung Quốc (tổ công tác đã tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được); người thanh niên mặc áo đen đi sau đứng lại chấp hành và tự khai nhận có họ tên Nông Đức T và người đi cùng bỏ chạy có tên là S (ở cùng dãy nhà trọ với T). Kiểm tra bao tải dừa mà T đang vác phát hiện bên trong có đựng 02 (hai) thùng cattong, trong mỗi thùng có chứa 18 (mười tám) khối hình hộp, có diện tích 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên trong mỗi khối chứa 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ được liên kết với nhau nghi là là pháo nổ, có tổng trọng lượng 50kg (đã trừ bì); tiếp tục kiểm tra bao tải dừa của đối tượng bỏ chạy tên Sơn phát hiện bên trong có chứa hai thùng cattong, trong mỗi thùng cattong có chứa 06 (sáu) khối hình hộp diện tích 14,5cm x 14,5cm x 15cm, bên trong mỗi khối chứa 100 (một trăm) vật hình trụ được liên kết với nhau nghi là pháo nổ, có tổng trọng lượng 45kg (đã trừ bì).

Tại biên bản xác định trọng lượng tang vật nghi là pháo nổ tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác định: Tang vật thu giữ của Nông Đức T có tổng trọng lượng 50kg (đã trừ bì); tang vật thu giữ của đối tượng tên Sơn có tổng trọng lượng 45kg (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 125/KL-PC 09 ngày 26/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật giữ giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Đức T khai nhận:

Do bản thân không có việc làm nên khoảng tháng 3/2019, T đến thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thuê trọ tại khu nhà của Nguyễn Thị Trà M để làm công việc bốc vác hàng thuê. Khoảng 03 giờ sáng ngày 22/6/2019 T được đối tượng Nguyễn Quang V thuê sang Trung Quốc để vận chuyển 01 (một) bao hàng có trọng lượng khoảng 50kg về Việt Nam, tuy V không nói là hàng hóa gì nhưng do đã được vận chuyển cho V 03 lần nên bị cáo T biết đó là pháo nổ, T đồng ý. Sau đó T một mình đi bộ theo hướng đường mòn G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc, đến nơi T được 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi “có phải anh V bảo lên đây không” T xác nhận “đúng” và được người đàn ông này mở cửa kho cho T vào lấy hàng vận chuyển về Việt Nam, khi T vác bao pháo đến khu vực bể nước thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì giao lại cho V đang chờ ở đó rồi chở về phòng trọ.

Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, Vinh tiếp tục đến phòng trọ để thuê T đi vận chuyển. Tại đây V nói T “sau chuyến hàng này V sẽ trả tiền công của mấy chuyến hàng trước cho T” đồng thời đưa cho T 4.6000.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng bảo T cầm đưa cho người đàn ông Trung Quốc có tên là P1. Do số hàng nhiều nên lần này V đã tìm thêm S, là người cùng dãy nhà trọ với T để cùng vác hàng, trước khi đi V Tiếp tục đưa cho T 200.000 (hai trăm nghìn) đồng

và nói “cầm cho ông P1 để trả tiền xe”, T nhận tiền. Sau đó T cùng S đi bộ theo đường mòn G sang Trung Quốc đến nơi mọi lần nhận hàng, tại đây T đã đưa toàn bộ số tiền cho Sơn để S đưa cho P1, P1 nhận tiền rồi lấy xe ba bánh chở 04 bao tải dưa màu xanh, trong mỗi bao đựng một thùng bìa cattong chứa các giàn pháo giao cho T và S. Lúc này T và S cùng nhau đóng gói lại bằng cách dồn hai thùng cattong vào một bao tải dưa, sau đó mỗi người vác 01 bao theo đường cũ để quay về Việt Nam, khi cả 02 người về đến thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rẽ vào bãi ngô để ngồi nghỉ thì bị lực lượng chức năng kiểm tra. Lúc này S bỏ lại bao tải pháo và chạy về Trung Quốc, còn T bị bắt giữ cùng tang vật.

Đối với Nguyễn Quang V, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11, vỏ màu hồng nhạt đã qua sử dụng, số imel 1: 866174031917913, imel 2: 8661740331917905 bên trong lắp 01 sim viettel 0385925686. Đã tiến hành triệu tập lấy lời khai, đối chất với Nông Đức T để làm rõ hành vi nhưng V không thừa nhận hành vi vi phạm nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên S cùng tham gia vận chuyển pháo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, xác định được đối tượng có họ tên là Lý Càn S, sinh năm 1987, trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan điều tra đã triệu tập, ra quyết định dẫn giải nhưng do sau khi T bị bắt giữ, S đã bỏ trốn nên đến nay chưa thể làm rõ, khi nào làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án ngày 29/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và thành lập Hội đồng xử lý tiêu hủy các tang vật; trả lại đồ vật cho anh V.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Đức T về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về Tội vận chuyển hàng cấm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 191, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội Vận chuyển hàng cấm, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Đức T mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Nông Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 22/6/2019, Nông Đức T đang có hành vi vận chuyển trái phép 50kg pháo nổ (đã trừ bì từ Trung Quốc về Việt Nam). Khi bị cáo đi đến khu vực vườn ngô cạnh đường mòn G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 125/KL-PC 09 ngày 26/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ. Nhận thấy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố hành vi vận chuyển hàng cấm của bị cáo Nông Đức T đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nông Đức T là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, am hiểu về pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, xâm phạm đến các quan hệ xã hội, đảm bảo sự ổn định và phát triển nền kinh tế quốc dân, nhất là pháo nổ mà Đảng và Nhà nước ta đã cấm. Bị cáo biết vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với mục đích lấy tiền công, bị cáo đã thực hiện 05 lần nhận vận chuyển pháo nổ cho Nguyễn Quang V. Xác định trong vụ án không có đồng phạm, bị cáo Nông Đức T phạm tội độc lập nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về trọng lượng pháo mà bị cáo vận chuyển là 50 kg. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nông Đức T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản, sống chung cùng bố mẹ (theo biên bản xác minh ngày 04/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án ngày 29/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và thành lập Hội đồng xử lý tiêu hủy các tang vật và trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11, vỏ màu hồng nhạt đã qua sử dụng, số imel 1: 866174031917913, imel 2: 8661740331917905 bên trong lắp 01 sim viettel 0385925686 cho anh Nguyễn Quang V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Quang V, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành triệu tập lấy lời khai, đối chất với bị cáo Nông Đức T để làm rõ hành vi nhưng V không thừa nhận hành vi vi phạm nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[10] Đối với đối tượng tên Sơn cùng tham gia vận chuyển pháo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, xác định được đối tượng có họ tên là Lý Càn S, sinh năm 1987, trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan điều tra đã triệu tập, ra quyết định dẫn giải nhưng do sau khi T bị bắt giữ, S đã bỏ trốn nên đến nay chưa thể làm rõ, khi nào làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc đã giao hàng cho cấm cho bị cáo Nông Đức T, do hành vi giao nhận xảy ra tại Lãnh thổ Trung Quốc, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không có điều kiện xác minh điều tra.

[12] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo Nông Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Nông Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Đức T phải 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQĐTCA H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- THAHS H. Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiền